

**CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI**  
**SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,**

Số/No: 704/2024/CV - SHS  
(V/v/Ref: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên  
2024 thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ  
sung và áp dụng Điều lệ/Resolution of the  
2024 Annual General Meeting of  
Shareholders approving the adjustment,  
amendment, supplementation and  
application of the Charter)

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA**  
**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**INFORMATION DISCLOSURE ON ELECTRONIC PORTAL**  
**OF THE STATE SECURITIES COMMISSION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2024  
Hanoi, May 16th, 2024

**Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission**

1. Tên công ty/Organization name: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon-Hanoi Securities JSC.,
2. Mã chứng khoán/Securities Code: SHS
3. Mã thành viên/Member code: 069
4. Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 1-5, Toà nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.
5. Điện thoại/Telephone: 024.38.181888 Fax/Fax: 024.38.181688
6. Người thực hiện công bố thông tin/Spokesman: Nguyễn Chí Thành – Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật/Mr. Thanh, Nguyen Chi – CEO and Legal Representative
7. Địa chỉ/Address: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hoan Kiem district, Hanoi city.
9. Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng)/Tel: 024.38 181.888 Fax: 024.38 181.688
10. Loại thông tin công bố/Information disclosure type: Bất thường/Extraordinary
11. Nội dung của thông tin công bố/Contents of information disclosure:  
Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ/Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders approving the adjustment, amendment, supplementation and application of the Charter  
(Căn cứ quy định tại Điểm e, Khoản 1, Điều 11; Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 23 của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán/Pursuant to the provisions in Point e, Clause 1, Article 11; Clause 1, Article 15; Clause 1, Article 23 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Minister of Finance guiding information disclosure on the Stock Market)



12. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/05/2024 tại đường dẫn/*This information was published on the company's website on 16/05/2024, as in the link: <https://www.shs.com.vn/News/2024516/1012276/shs-nghi-quyet-dhdcd-thuong-nien-2024-thong-qua-to-trinh-thay-doi-dieu-le.aspx>*

*<https://www.shs.com.vn/News/2024516/1012277/shs-nghi-quyet-dhdcd-thuong-nien-2024-thong-qua-to-trinh-thay-doi-dieu-le.aspx>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng/*Best regards!*

**Tài liệu kèm theo:**

- Nghị Quyết số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2024/Resolution No. 01-2024/NQ-DHĐCĐ dated May 15th, 2024;
- QĐ số 29-2024/QĐ-HĐQT ngày 07/05/2024/Decision No. 29-2024/QĐ-HĐQT dated May 7th, 2024;
- Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2024/Report No. 13-2024/TTr-DHĐCĐ dated May 7th, 2024.

**Nơi nhận:**

- Như trên/*As stated above;*
- Lưu VT, P.PC&QTRR/Kept at Archives and Legal&Risk Management Department.

CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI  
TỔNG GIÁM ĐỐC/CEO *th*



NGUYỄN CHÍ THÀNH





Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**  
(Thường niên lần thứ XVII)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) được thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/04/2023;
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phiên họp thường niên năm 2024 (ĐHĐCĐ thường niên lần thứ XVII) số 01-2024/BBH-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2024,

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, bao gồm kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2023 và định hướng hoạt động trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.
- Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm: (i) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kiểm tra xem xét Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc; (ii) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Thành viên Kiểm soát; (iii) Chương trình hành động, kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024, các nội dung theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155-2020/NĐ-CP.
- Điều 3:** Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2023 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã được kiểm toán độc lập, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023.
- Điều 4:** Thông qua Kế hoạch hoạt động Kinh doanh năm 2024 của Công ty CP Chứng

**khoán Sài Gòn – Hà Nội** (theo Tờ trình số 01-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

**Điều 5:** Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2024 (theo nội dung Tờ trình số 10-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

**Điều 6:** Thông qua việc thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo điểm b, Khoản 1, Điều 137 Luật Doanh nghiệp, đồng thời bãi nhiệm toàn bộ các thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm của Công ty (theo nội dung Tờ trình số 12-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

Theo đó Công ty sẽ tổ chức hoạt động và quản trị theo mô hình bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị (có Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị);
- Tổng Giám đốc.

**Điều 7:** Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và áp dụng Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông (theo nội dung Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

**Điều 8:** Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2023 và trích lập các quỹ của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung Tờ trình số 02-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

**Điều 9:** Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (theo nội dung tại Tờ trình số 14-2024/TTr-ĐHĐCĐ), bao gồm:

- 9.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và Giao/Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện;
- 9.2. Phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cổ phần và Giao/Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện;
- 9.3. Phương án Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và Giao/Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện;
- 9.4. Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2024) và Giao/Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

**Điều 10:** Thông qua Báo cáo năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 về Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo nội dung Tờ trình số 04-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

**Điều 11:** Thông qua chủ trương thay đổi địa điểm Trụ sở chính của Công ty (theo nội dung tại Tờ trình số 06-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

**Điều 12:** Thông qua Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính tại SHS (theo nội dung Tờ trình số 07-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

**Điều 13:** Thông qua Phương án niêm yết Trái phiếu SHS phát hành ra công chúng năm 2024 (theo nội dung Tờ trình số 08-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

**Điều 14:** Thông qua chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan (theo nội dung Tờ trình số 09-2024/TTr-ĐHĐCĐ).

---

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông SHS thường niên năm 2024



**Điều 15:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Biên bản họp, các báo cáo và Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội là một phần không tách rời của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể Cổ đông, các phòng ban, cá nhân có liên quan thuộc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

1. Như Điều 15;
2. UBCKNN, TTLKC;  
Sở GD&ĐT VN, HN & TPHCM (để b/cáo);
3. Lưu VP&HDQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**ĐO QUANG VINH**







**PHỤ LỤC**  
**CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**  
(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/5/2024)

	NỘI DUNG	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO/CĂN CỨ/GHI CHÚ
1.	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  1.f. "Người quản lý Công ty" bao gồm Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, các chức danh khác theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  1. f. “Người quản lý Công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là Cán bộ quản lý (được ghi rõ trong Quyết định bổ nhiệm là “Cán bộ quản lý”) và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.	Theo khoản 24 Điều 4 Luật DN
2.	<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật</b>  1. <b>Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.</b>  2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 12 và 13 Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan khác của pháp luật.  3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp	<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật</b>  1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.  2. Phạm vi và thẩm quyền đại diện của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc được quy định như sau:  2.1 Tổng Giám đốc thực hiện chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong mọi hoạt động của Công ty (bao gồm cả chức năng làm đại diện của Công ty làm việc với Ủy ban Chứng khoán, thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo và công bố thông tin) và mặc nhiên chấm dứt tư cách đại diện theo Pháp luật của Công ty khi Tổng Giám đốc thuộc một	Nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan với vấn đề Người đại diện theo Pháp luật của Công ty này sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định Thời điểm hiệu lực áp dụng, Thời điểm thực hiện việc đăng ký thêm Người Đại diện theo Pháp luật cho Công ty theo Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ.



10

<p>luật của doanh nghiệp:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.</p> <p>d) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại mục a, b, c khoản 3 Điều này.</p> <p><b>4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam;</b></p> <p>5. Người đại diện theo pháp luật trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam và đủ năng lực hành vi thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p>	<p>trong các trường hợp sau:</p> <p>i. Chết hoặc mất tích,</p> <p>ii. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc bị tạm giam, hoặc đang chấp hành hình phạt tù, hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc,</p> <p>iii. Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi,</p> <p>iv. Bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc tại Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chứng khoán,</p> <p>v. Theo quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty,</p> <p>vi. Các trường hợp khác dẫn tới việc Tổng Giám đốc không được, không thể tiếp tục là Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Pháp luật và/hoặc quy định, hướng dẫn, yêu cầu của CQQLNN có thẩm quyền.</p> <p>2.2 Khi Tổng Giám đốc chấm dứt tư cách Đại diện theo Pháp luật của Công ty trong các trường hợp quy định tại Điểm 2.1 Khoản này, Chủ tịch Hội đồng quản trị mặc nhiên thực hiện chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong mọi hoạt động của Công ty (bao gồm cả chức năng làm đại diện của Công ty trong việc cung cấp và làm việc với Ủy ban Chứng khoán).</p> <p>3. Mỗi Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty</p>	
--	--	--

P. I  
 C. O  
 C. O  
 U. N.  
 A. I.  
 H. A.  
 Y. E.



<p>Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 5 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty, hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>7. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>8. Trường hợp Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật hoặc chết, mất tích, đang</p>	<p>chịu trách nhiệm độc lập với Người Đại diện theo Pháp luật còn lại của Công ty về các công việc mà mình thực hiện với tư cách Đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Ngoài các quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ này, Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>5. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 5 Điều này mà Người đại diện theo Pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>7. Nếu Công ty chỉ còn một Người đại diện theo pháp luật và Người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện</p>	
--	---	--

36  
 NG  
 PH  
 2 K  
 G  
 N  
 M

12



	<p>bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc sau khi được cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc hoặc bị miễn nhiệm mà Công ty chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mới thì đương nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi Hội đồng Quản trị bổ nhiệm được người khác vào chức danh trên.</p> <p>9. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tố tụng khác có quyền chỉ định cá nhân là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.</p>	<p>các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc thuộc vào một trong các trường hợp khác làm chấm dứt tư cách Đại diện theo Pháp luật như đối với Tổng Giám đốc được quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2 của Điều này thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm Người đại diện theo Pháp luật của công ty.</p> <p>8. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tố tụng khác có quyền chỉ định cá nhân là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.</p>	
3.	<p><b>Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty <b>chậm nhất 05 ngày</b> làm việc trước</p>	<p><b>Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty <b>chậm nhất 03 ngày</b> làm việc trước ngày khai</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
 VIỆT NAM

	ngày khai mạc cuộc họp.	mạc cuộc họp.	
4.	<p><b>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định</p> <p>Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>s) Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>	Lược bỏ điểm s Khoản 2 Điều 37	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp</li> <li>- Phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng</li> <li>- Điều lệ mẫu của công ty đại chúng hiện hành đã lược bỏ nội dung quy định tại điểm s, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ. Thẩm quyền phê duyệt việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty thực hiện theo quy định tại điểm h, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ.</li> </ul>
5.	<p><b>Điểm q Khoản 2 Điều 37</b></p> <p>q) Đối với những Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền thông qua/phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng, giao</p>	Lược bỏ toàn bộ điểm q Khoản 2 Điều 37	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, vì việc ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các phương án/giao dịch mà ĐHĐCĐ thông qua thường luôn được quy định tại từng Nghị</li> </ul>



	dịch lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng, giao dịch mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);		quyết cụ thể.
6.	<p><b>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>dd) Khoản 2: Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các vấn đề <u>theo Khoản 3 Điều này</u>;</p>	<p>“Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề <u>thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/chấp thuận</u>”</p>	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, tránh sự trùng lặp giữa Khoản 3 Điều 37 và 1 số điều khoản khác của Điều lệ.
7.	<p><b>Khoản 3 Điều 37</b></p> <p>3. Trình Đại hội Cổ đông thông qua:</p> <p>a) Định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, các văn bản, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>d) Tăng, giảm vốn Điều lệ của Công ty;</p> <p>e) Các loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>f) Phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>g) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng</p>	Lược bỏ toàn bộ Khoản 3 Điều 37	

C.T  
KHOA

12

năm;

h) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có các nội dung theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

i) Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ;

j) Phương án tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;

l) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35 (ba mươi lăm) % tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

m) Quyết định mua lại cổ phần mà thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

n) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

o) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

p) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 25 Điều lệ



	này và theo quy định của pháp luật.		
8.	<b>Khoản 10 Điều 37</b>  10. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Lược bỏ toàn bộ Khoản 10 Điều 37	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ. Nếu Điều lệ không cấm việc ủy quyền, thì việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của văn bản nội bộ từng thời kỳ.
9.	<b>Khoản 12 Điều 37</b>  12. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	Lược bỏ toàn bộ Khoản 12 Điều 37	Lược bỏ để tránh sự trùng lặp giữa Khoản 12 Điều 37 và điểm ee khoản 2 Điều 37. ( <i>ee. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</i> )
10.	<b>Điểm b Khoản 12 Điều 42</b>  Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.	Lược bỏ toàn bộ điểm b Khoản 12 Điều 42	- Không có quy định pháp luật cụ thể về trường hợp này.  - Quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành như sau: Cuộc họp HĐQT được diễn ra khi có từ $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. Thành viên HĐQT sẽ không có quyền biểu quyết về các vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.

<p>11. <b>Khoản 5 Điều 44</b></p> <p><b>5. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a) Thành viên đó không còn đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng Quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d trên đây, Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng Quản trị có quyết định xác nhận Thành viên đó đã</p>	<p>Đề xuất sửa đổi nội dung Khoản 5 Điều 44 như sau:</p> <p>“Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 1,2 và 3 Điều 44 Điều lệ.”</p>	<p>- Tránh trùng lặp nội dung với Khoản 1,2,3 Điều 44 Điều lệ;</p> <p>- Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện tại: Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ mẫu công ty đại chúng</p>
--	--	---

pr



	không còn tư cách thành viên mà không cần có sự phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông.		
12.	<p><b>Khoản 7 Điều 44</b></p> <p>Trong trường hợp có thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới để thay thế chỗ trống và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó.</p> <p>Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên này trong thời gian từ lúc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị pháp lý và những Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua trong thời gian này sẽ không bị vô hiệu.</p>	Đề xuất bỏ nội dung này	Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện tại: Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ mẫu công ty đại chúng
13.	<p><b>Điều 75. Báo cáo Tài chính năm, bán niên và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản Báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản</p>	<p><b>Điều 67. Báo cáo Tài chính</b></p> <p>Báo cáo tài chính của Công ty được lập, trình bày, ban hành và lưu hành, được kiểm toán vào công bố thông tin theo các quy định nội bộ SHS, pháp luật và hướng dẫn của các CQQLNN.</p>	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, hạn chế việc Điều lệ bị ảnh hưởng trong trường hợp thay đổi các quy định pháp luật có liên quan.

lý nhà nước có thẩm quyền và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 175 Luật Doanh nghiệp, Điều 29 Thông tư 121/2020/TT-BTC, Điều 75 Điều lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo, Công ty phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán được chấp thuận .

Báo cáo tài chính của công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải có đầy đủ các thành phần và nội dung theo quy định của pháp luật kế toán quy định đối với công ty chứng khoán;

Trường hợp báo cáo tài chính có ý kiến kiểm toán ngoại trừ chưa nêu chi tiết khoản mục ngoại trừ và lý do ngoại trừ, công ty phải có văn bản giải trình và có xác nhận của kiểm toán gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

3. Các Báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo

CO  
CO  
(N  
A  
A

122

	<p>quý và sáu tháng của Công ty được công bố trên trang Thông tin điện tử: www.shs.com.vn theo quy định pháp luật.</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>		
14.		Sửa đổi thứ tự mục lục và các chỉ dẫn, dẫn chiếu (Chương, Điều, khoản, điểm) của Điều lệ phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	

### CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THAY ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG

*Các nội dung sửa đổi này áp dụng trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua chủ trương thay đổi mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty (theo Tờ trình số 12-2024/TTr-DHĐCĐ)*

TT	NỘI DUNG	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1.	<p><b>Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát</b></p> <p>1. Các Cơ quan quản lý của Công ty bao gồm:</p> <p>a. Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>b. Hội đồng Quản trị</p> <p><b>c. Ban Kiểm soát</b></p> <p>d. Tổng Giám đốc</p>	<p><b>Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>a) Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>b) Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị</p> <p>c) Tổng Giám đốc</p>
2.	2. Trụ sở chính của Công ty bao gồm	Lược bỏ



	<p>a. Hội đồng Quản trị</p> <p>b. Ban Kiểm soát</p> <p>c. Tổng Giám đốc</p> <p>Kiểm soát nội bộ</p>	
3.	<p><b>Điều 28. Khoản 2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</b></p> <p>a) Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị <b>hoặc Thành viên BKS</b> còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, <b>Ban Kiểm soát</b> thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp <b>Ban Kiểm soát</b> không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 7 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 28. Khoản 2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</b></p> <p>a) Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 7 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>
4.	<p>Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu</p>	Lược bỏ

	<p>được quy định như sau:</p> <p><b>a. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</b></p>	
5.		<p><b>Lược bỏ toàn bộ các quy định khác của Điều lệ có liên quan đến Ban Kiểm soát (cơ cấu tổ chức, điều kiện làm thành viên BKS, quyền hạn trách nhiệm của BKS, ...)</b></p>
6.		<p><b>Điều 46. Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p><b>1. Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng Quản trị.</b></p> <p><b>2. Thành phần Ủy ban Kiểm toán:</b></p> <p>a) Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. b) Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>b1) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b2) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p>d) Cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên Ủy ban Kiểm toán cụ thể; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các Thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán; và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định, thông qua.</p> <p><b>3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p>a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</p>

- b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông;
- d) Giám sát bộ phận Kiểm toán nội bộ của công ty;
- e) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt;
- f) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
- h) Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- i) Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
- j) Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- k) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản trị rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- l) Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- m) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị



thông qua.

n) Các quyền lợi, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy định Pháp luật.

#### **4. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán**

a) Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là Người điều hành Công ty.

b) Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

#### **5. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

a) Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

a) Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

#### **6. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

a) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

b) Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung theo Quy định pháp luật và quy định nội bộ, Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ và quy định nội bộ công ty;

CHỖ  
KÝ

12

		<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</li><li>- Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</li><li>- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</li><li>- Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</li><li>- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty;</li><li>- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</li></ul>
--	--	---



*Handwritten signature or mark.*

## TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt)

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Trong năm 2023, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã tiến hành sửa đổi một (01) lần theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 các văn bản sau:

- Điều lệ Công ty;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, biểu quyết từ xa;

Điều lệ và các Quy chế được ĐHĐCĐ phê duyệt có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế cho các bản Điều lệ, Quy chế đã ban hành trước đây và đã được công bố thông tin toàn văn theo quy định pháp luật.

Theo thực tế hoạt động của Công ty và các kế hoạch thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát, thay đổi địa điểm Trụ sở chính, Phương án tăng vốn đang được hoạch định trong thời gian tới, một số nội dung của Điều lệ của SHS và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung một số điều khoản để đảm bảo các tiêu chí:

- Thể hiện sự tích cực của Công ty trong việc đồng hành cùng CQQLNN thực thi Chính sách phát triển, nâng hạng thị trường chứng khoán thông qua việc thực thi cam kết bằng hành động, chủ động đổi mới cơ cấu quản trị, quản lý Công ty và chuẩn hóa các nội dung tương ứng tại Điều lệ và các văn bản liên quan.
- Gia tăng bảo vệ quyền lợi, đảm bảo hài hòa lợi ích của Cổ đông, Nhà Đầu tư, đối tác; nâng cao chất lượng quản trị, trách nhiệm công ty; tăng cường tính minh bạch, tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và quản trị rủi ro;
- Hoàn thiện Điều lệ và hệ thống Quy chế nội bộ SHS chuẩn mực đúng pháp luật, nội dung thống nhất, phù hợp với thực tế hoạt động, tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của SHS trong hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán.

*Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị của HĐQT như sau:*

1. Phê chuẩn Chủ trương sửa đổi Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, với các nội dung cơ bản và trọng yếu được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nêu tại Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này (đã được đăng tải tại website Công ty <https://dhcd.shs.com.vn/>) và trong Bộ Tài liệu Đại hội).



2. Phê chuẩn giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thay mặt Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

Căn cứ các nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt và các hướng dẫn, quy định, yêu cầu của Pháp luật và CQQLNN có thẩm quyền:

2.1 Thực hiện soạn thảo, cập nhật, chỉnh lý, sửa đổi nội dung của các quy định liên quan, làm rõ các nội dung cần thiết, điều chỉnh thứ tự các Chương/Điều/Khoản/Điểm, ... tại Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, các văn bản nội bộ có liên quan khác;

2.2 Ban hành Điều lệ, các Quy chế thuộc ĐHĐCĐ phê duyệt và các văn bản liên quan khác có ghi nhận ghi nhận việc sửa đổi, bổ sung theo Chủ trương/Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

2.3 Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Điều lệ Công ty về Người đại diện theo Pháp luật Công ty (tại Mục 3 của Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này) ngoài các công việc được ủy quyền nêu tại Mục 2.1, Mục 2.2 trên đây, Đại hội đồng Cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung sau đây:

(i) Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới Người đại diện theo Pháp luật của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

(ii) Lựa chọn và quyết định Thời điểm hiệu lực áp dụng đối với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ liên quan tới Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty và Thời điểm thực hiện đăng ký bổ sung Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty,

(iii) Triển khai các thủ tục hành chính, pháp lý, ký và ban hành các văn bản liên quan theo hướng dẫn của CQQLNN và pháp luật.

3. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

4. Toàn văn Điều lệ, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, và các văn bản nội bộ có liên quan khác sẽ được công bố thông tin, báo cáo cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, CQQLNN theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT; SGĐCK; UBCKNN;
- Lưu VT, VPHĐQT.





**PHỤ LỤC**  
**CHI TIẾT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI**  
(Phụ lục kèm theo Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ ngày 07/5/2024)

	<b>NỘI DUNG</b>	<b>KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG</b>	<b>LÝ DO/CĂN CỨ/GHI CHÚ</b>
1.	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  1.f. "Người quản lý Công ty" bao gồm Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, các chức danh khác theo Quyết định của Hội đồng Quản trị.	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b>  1. f. “Người quản lý Công ty” bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân khác được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm là Cán bộ quản lý (được ghi rõ trong Quyết định bổ nhiệm là “Cán bộ quản lý”) và phù hợp với quy định pháp luật liên quan.	Theo khoản 24 Điều 4 Luật DN
2.	<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật</b>  1. <b>Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.</b>  2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 12 và 13 Luật Doanh nghiệp và các quy định liên quan khác của pháp luật.  3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp	<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật</b>  1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.  2. Phạm vi và thẩm quyền đại diện của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc được quy định như sau:  2.1 Tổng Giám đốc thực hiện chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong mọi hoạt động của Công ty (bao gồm cả chức năng làm đại diện của Công ty làm việc với Ủy ban Chứng khoán, thực hiện cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo và công bố thông tin) và mặc nhiên chấm dứt tư cách đại diện theo Pháp luật của Công ty khi Tổng Giám đốc thuộc một	Nội dung sửa đổi, bổ sung liên quan với vấn đề Người đại diện theo Pháp luật của Công ty này sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định Thời điểm hiệu lực áp dụng, Thời điểm thực hiện việc đăng ký thêm Người Đại diện theo Pháp luật cho Công ty theo Tờ trình số 13-2024/TTr-ĐHĐCĐ.



10

<p>luật của doanh nghiệp:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.</p> <p>d) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại mục a, b, c khoản 3 Điều này.</p> <p>4. <b>Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam;</b></p> <p>5. Người đại diện theo pháp luật trước khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam và đủ năng lực hành vi thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.</p>	<p>trong các trường hợp sau:</p> <p>i. Chết hoặc mất tích,</p> <p>ii. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hoặc bị tạm giam, hoặc đang chấp hành hình phạt tù, hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc,</p> <p>iii. Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi,</p> <p>iv. Bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc tại Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh chứng khoán,</p> <p>v. Theo quyết định, nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty,</p> <p>vi. Các trường hợp khác dẫn tới việc Tổng Giám đốc không được, không thể tiếp tục là Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Pháp luật và/hoặc quy định, hướng dẫn, yêu cầu của CQQLNN có thẩm quyền.</p> <p>2.2 Khi Tổng Giám đốc chấm dứt tư cách Đại diện theo Pháp luật của Công ty trong các trường hợp quy định tại Điểm 2.1 Khoản này, Chủ tịch Hội đồng quản trị mặc nhiên thực hiện chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của Người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong mọi hoạt động của Công ty (bao gồm cả chức năng làm đại diện của Công ty trong việc cung cấp và làm việc với Ủy ban Chứng khoán).</p> <p>3. Mỗi Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty</p>	
--	--	--

P. I  
 C. O  
 C. O  
 U. N  
 I. T  
 A. I  
 H. A  
 Y. E



<p>Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 5 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty, hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>7. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty, hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>8. Trường hợp Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật hoặc chết, mất tích, đang</p>	<p>chịu trách nhiệm độc lập với Người Đại diện theo Pháp luật còn lại của Công ty về các công việc mà mình thực hiện với tư cách Đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>4. Ngoài các quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ này, Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>5. Công ty phải bảo đảm luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p> <p>6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 5 Điều này mà Người đại diện theo Pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng Quản trị quyết định cử người khác làm Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.</p> <p>7. Nếu Công ty chỉ còn một Người đại diện theo pháp luật và Người này vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện</p>	
--	---	--

36  
 NG  
 PH  
 2 K  
 G  
 N  
 M

12

	<p>bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, hoặc sau khi được cho thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc hoặc bị miễn nhiệm mà Công ty chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mới thì đương nhiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi Hội đồng Quản trị bổ nhiệm được người khác vào chức danh trên.</p> <p>9. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tố tụng khác có quyền chỉ định cá nhân là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.</p>	<p>các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc thuộc vào một trong các trường hợp khác làm chấm dứt tư cách Đại diện theo Pháp luật như đối với Tổng Giám đốc được quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2 của Điều này thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm Người đại diện theo Pháp luật của công ty.</p> <p>8. Trong một số trường hợp đặc biệt, Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tố tụng khác có quyền chỉ định cá nhân là Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong quá trình tố tụng tại Tòa án theo đúng quy định pháp luật.</p>	
3.	<p><b>Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty <b>chậm nhất 05 ngày</b> làm việc trước</p>	<p><b>Điều 28. Triệu tập họp, Chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</b></p> <p>10. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty <b>chậm nhất 03 ngày</b> làm việc trước ngày khai</p>	

CÔNG TY CỔ PHẦN  
 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN  
 VIỆT NAM

	ngày khai mạc cuộc họp.	mạc cuộc họp.	
4.	<p><b>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định</p> <p>Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>...</p> <p>s) Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p>	Lược bỏ điểm s Khoản 2 Điều 37	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp</li> <li>- Phù hợp với Điều lệ mẫu của Công ty đại chúng</li> <li>- Điều lệ mẫu của công ty đại chúng hiện hành đã lược bỏ nội dung quy định tại điểm s, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ. Thẩm quyền phê duyệt việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty thực hiện theo quy định tại điểm h, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ.</li> </ul>
5.	<p><b>Điểm q Khoản 2 Điều 37</b></p> <p>q) Đối với những Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền thông qua/phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng, giao</p>	Lược bỏ toàn bộ điểm q Khoản 2 Điều 37	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, vì việc ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các phương án/giao dịch mà ĐHĐCĐ thông qua thường luôn được quy định tại từng Nghị</li> </ul>



	dịch lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng, giao dịch mua, bán, sáp nhập, thuê tóm Công ty và liên doanh);		quyết cụ thể.
6.	<p><b>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>dd) Khoản 2: Trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các vấn đề <u>theo Khoản 3 Điều này</u>;</p>	<p>“Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề <u>thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt/chấp thuận</u>”</p>	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, tránh sự trùng lặp giữa Khoản 3 Điều 37 và 1 số điều khoản khác của Điều lệ.
7.	<p><b>Khoản 3 Điều 37</b></p> <p>3. Trình Đại hội Cổ đông thông qua:</p> <p>a) Định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b) Kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh và ngân sách hàng năm;</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, các văn bản, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>d) Tăng, giảm vốn Điều lệ của Công ty;</p> <p>e) Các loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>f) Phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>g) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng</p>	Lược bỏ toàn bộ Khoản 3 Điều 37	

C.T  
KHOA

12

năm;

h) Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và phải đảm bảo có các nội dung theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

i) Phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và trích lập các quỹ;

j) Phương án tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản của Công ty;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát;

l) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35 (ba mươi lăm) % tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

m) Quyết định mua lại cổ phần mà thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;

n) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

o) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;

p) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông quy định tại Điều 25 Điều lệ

	này và theo quy định của pháp luật.		
8.	<b>Khoản 10 Điều 37</b>  10. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Lược bỏ toàn bộ Khoản 10 Điều 37	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ. Nếu Điều lệ không cấm việc ủy quyền, thì việc ủy quyền được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của văn bản nội bộ từng thời kỳ.
9.	<b>Khoản 12 Điều 37</b>  12. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.	Lược bỏ toàn bộ Khoản 12 Điều 37	Lược bỏ để tránh sự trùng lặp giữa Khoản 12 Điều 37 và điểm ee khoản 2 Điều 37. ( <i>ee. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</i> )
10.	<b>Điểm b Khoản 12 Điều 42</b>  Một thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.	Lược bỏ toàn bộ điểm b Khoản 12 Điều 42	- Không có quy định pháp luật cụ thể về trường hợp này.  - Quy định pháp luật và Điều lệ hiện hành như sau: Cuộc họp HĐQT được diễn ra khi có từ $\frac{3}{4}$ tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. Thành viên HĐQT sẽ không có quyền biểu quyết về các vấn đề mà mình có lợi ích liên quan.



<p>11. <b>Khoản 5 Điều 44</b></p> <p><b>5. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a) Thành viên đó không còn đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng Quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng Quản trị theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>Các trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d trên đây, Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên ngay sau khi Hội đồng Quản trị có quyết định xác nhận Thành viên đó đã</p>	<p>Đề xuất sửa đổi nội dung Khoản 5 Điều 44 như sau:</p> <p>“Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Khoản 1,2 và 3 Điều 44 Điều lệ.”</p>	<p>- Tránh trùng lặp nội dung với Khoản 1,2,3 Điều 44 Điều lệ;</p> <p>- Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện tại: Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ mẫu công ty đại chúng</p>
--	--	---

pr

	không còn tư cách thành viên mà không cần có sự phê chuẩn của Đại hội đồng Cổ đông.		
12.	<p><b>Khoản 7 Điều 44</b></p> <p>Trong trường hợp có thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị mới để thay thế chỗ trống và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng Cổ đông ngay tiếp sau đó.</p> <p>Sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.</p> <p>Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông không chấp thuận thì thành viên mới này sẽ mất tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, nhưng những biểu quyết của thành viên này trong thời gian từ lúc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng Cổ đông ra quyết định không chấp thuận vẫn được công nhận là có giá trị pháp lý và những Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua trong thời gian này sẽ không bị vô hiệu.</p>	Đề xuất bỏ nội dung này	Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện tại: Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ mẫu công ty đại chúng
13.	<p><b>Điều 75. Báo cáo Tài chính năm, bán niên và quý</b></p> <p>1. Công ty phải lập bản Báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, quý, năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản</p>	<p><b>Điều 67. Báo cáo Tài chính</b></p> <p>Báo cáo tài chính của Công ty được lập, trình bày, ban hành và lưu hành, được kiểm toán vào công bố thông tin theo các quy định nội bộ SHS, pháp luật và hướng dẫn của các CQQLNN.</p>	Lược bỏ để tinh gọn Điều lệ, hạn chế việc Điều lệ bị ảnh hưởng trong trường hợp thay đổi các quy định pháp luật có liên quan.



122

lý nhà nước có thẩm quyền và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 175 Luật Doanh nghiệp, Điều 29 Thông tư 121/2020/TT-BTC, Điều 75 Điều lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo, Công ty phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán được chấp thuận .

Báo cáo tài chính của công ty gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải có đầy đủ các thành phần và nội dung theo quy định của pháp luật kế toán quy định đối với công ty chứng khoán;

Trường hợp báo cáo tài chính có ý kiến kiểm toán ngoại trừ chưa nêu chi tiết khoản mục ngoại trừ và lý do ngoại trừ, công ty phải có văn bản giải trình và có xác nhận của kiểm toán gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh Báo cáo tài chính.

3. Các Báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo

CO  
CO  
(N  
A  
A

122



	<p>quý và sáu tháng của Công ty được công bố trên trang Thông tin điện tử: www.shs.com.vn theo quy định pháp luật.</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>		
14.		<p>Sửa đổi thứ tự mục lục và các chỉ dẫn, dẫn chiếu (Chương, Điều, khoản, điểm) của Điều lệ phù hợp với các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	

### CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC THAY ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG

*Các nội dung sửa đổi này áp dụng trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua chủ trương thay đổi mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động của Công ty (theo Tờ trình số 12-2024/TTr-DHĐCĐ)*

TT	NỘI DUNG	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1.	<p><b>Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát</b></p> <p>1. Các Cơ quan quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Đại hội đồng Cổ đông</li> <li>b. Hội đồng Quản trị</li> <li><b>c. Ban Kiểm soát</b></li> <li>d. Tổng Giám đốc</li> </ul>	<p><b>Điều 20. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát</b></p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Đại hội đồng Cổ đông;</li> <li>b) Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị</li> <li>c) Tổng Giám đốc</li> </ul>
2.	2. Trụ sở chính của Công ty bao gồm	Lược bỏ

<p>a. Hội đồng Quản trị</p> <p>b. Ban Kiểm soát</p> <p>c. Tổng Giám đốc</p> <p>Kiểm soát nội bộ</p>	
<p>3. <b>Điều 28. Khoản 2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</b></p> <p>a) Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị hoặc Thành viên BKS còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, <b>Ban Kiểm soát</b> thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Trường hợp <b>Ban Kiểm soát</b> không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 7 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 28. Khoản 2. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</b></p> <p>a) Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 24 Điều lệ này;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 7 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p>
<p>4. Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> <p>2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu</p>	<p>Lược bỏ</p>

	<p>được quy định như sau:</p> <p><b>a. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</b></p>	
5.		<p><b>Lược bỏ toàn bộ các quy định khác của Điều lệ có liên quan đến Ban Kiểm soát (cơ cấu tổ chức, điều kiện làm thành viên BKS, quyền hạn trách nhiệm của BKS, ...)</b></p>
6.		<p><b>Điều 46. Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p><b>1. Ủy ban Kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng Quản trị.</b></p> <p><b>2. Thành phần Ủy ban Kiểm toán:</b></p> <p>a) Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. b) Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>b1) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b2) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p>d) Cơ cấu tổ chức, số lượng thành viên Ủy ban Kiểm toán cụ thể; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các Thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán; và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định, thông qua.</p> <p><b>3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán</b></p> <p>a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</p>



- b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông;
- d) Giám sát bộ phận Kiểm toán nội bộ của công ty;
- e) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt;
- f) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.
- h) Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- i) Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
- j) Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- k) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản trị rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- l) Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- m) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị

thông qua.

n) Các quyền lợi, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và quy định Pháp luật.

#### **4. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban Kiểm toán**

a) Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là Người điều hành Công ty.

b) Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

#### **5. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

a) Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

a) Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

#### **6. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

a) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

b) Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung theo Quy định pháp luật và quy định nội bộ, Điều lệ Công ty, bao gồm:

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ và quy định nội bộ công ty;

CHỖ  
KÝ

12

	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</li><li>- Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</li><li>- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</li><li>- Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</li><li>- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty;</li><li>- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.</li></ul>
--	---



*Handwritten signature or mark.*



## TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt)

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Trong năm 2023, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã tiến hành sửa đổi một (01) lần theo Nghị quyết số 01-2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2023 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 các văn bản sau:

- Điều lệ Công ty;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;
- Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, biểu quyết từ xa;

Điều lệ và các Quy chế được ĐHĐCĐ phê duyệt có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 28/4/2023, là duy nhất và thay thế cho các bản Điều lệ, Quy chế đã ban hành trước đây và đã được công bố thông tin toàn văn theo quy định pháp luật.

Theo thực tế hoạt động của Công ty và các kế hoạch thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát, thay đổi địa điểm Trụ sở chính, Phương án tăng vốn đang được hoạch định trong thời gian tới, một số nội dung của Điều lệ của SHS và các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung một số điều khoản để đảm bảo các tiêu chí:

- Thể hiện sự tích cực của Công ty trong việc đồng hành cùng CQQLNN thực thi Chính sách phát triển, nâng hạng thị trường chứng khoán thông qua việc thực thi cam kết bằng hành động, chủ động đổi mới cơ cấu quản trị, quản lý Công ty và chuẩn hóa các nội dung tương ứng tại Điều lệ và các văn bản liên quan.
- Gia tăng bảo vệ quyền lợi, đảm bảo hài hòa lợi ích của Cổ đông, Nhà Đầu tư, đối tác; nâng cao chất lượng quản trị, trách nhiệm công ty; tăng cường tính minh bạch, tuân thủ pháp luật, an toàn tài chính và quản trị rủi ro;
- Hoàn thiện Điều lệ và hệ thống Quy chế nội bộ SHS chuẩn mực đúng pháp luật, nội dung thống nhất, phù hợp với thực tế hoạt động, tạo môi trường pháp lý cho sự phát triển ổn định, bền vững, minh bạch của Công ty, đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển của SHS trong hệ thống tài chính, thị trường chứng khoán.

*Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét chấp thuận các kiến nghị của HĐQT như sau:*

1. Phê chuẩn Chủ trương sửa đổi Điều lệ Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, với các nội dung cơ bản và trọng yếu được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nêu tại Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này (đã được đăng tải tại website Công ty <https://dhcd.shs.com.vn/>) và trong Bộ Tài liệu Đại hội).

2. Phê chuẩn giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thay mặt Công ty chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

Căn cứ các nội dung sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt và các hướng dẫn, quy định, yêu cầu của Pháp luật và CQQLNN có thẩm quyền:

2.1 Thực hiện soạn thảo, cập nhật, chỉnh lý, sửa đổi nội dung của các quy định liên quan, làm rõ các nội dung cần thiết, điều chỉnh thứ tự các Chương/Điều/Khoản/Điểm, ... tại Điều lệ Công ty, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, các văn bản nội bộ có liên quan khác;

2.2 Ban hành Điều lệ, các Quy chế thuộc ĐHĐCĐ phê duyệt và các văn bản liên quan khác có ghi nhận ghi nhận việc sửa đổi, bổ sung theo Chủ trương/Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua.

2.3 Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Điều lệ Công ty về Người đại diện theo Pháp luật Công ty (tại Mục 3 của Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này) ngoài các công việc được ủy quyền nêu tại Mục 2.1, Mục 2.2 trên đây, Đại hội đồng Cổ đông giao và ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện các nội dung sau đây:

(i) Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan tới Người đại diện theo Pháp luật của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Bảng Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

(ii) Lựa chọn và quyết định Thời điểm hiệu lực áp dụng đối với các nội dung được sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ liên quan tới Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty và Thời điểm thực hiện đăng ký bổ sung Người Đại diện theo Pháp luật của Công ty,

(iii) Triển khai các thủ tục hành chính, pháp lý, ký và ban hành các văn bản liên quan theo hướng dẫn của CQQLNN và pháp luật.

3. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

4. Toàn văn Điều lệ, các Quy chế thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ phê duyệt, và các văn bản nội bộ có liên quan khác sẽ được công bố thông tin, báo cáo cho toàn thể Cổ đông, Nhà Đầu tư, CQQLNN theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT; SGDCCK; UBCKNN;
- Lưu VT, VPHDQT.

